Ký bởi: Ủy ban nhân dân
thành phố Buôn Ma Thuột
Cơ quan: Tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /KH-UBND	*Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, buôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 578/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ năm 2022;

Căn cứ Công văn số 727/UBND-TH ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 280/BCH-TM ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk về việc tổ chức Hội thao trung đội Dân quân cơ động năm 2022;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng hợp lý, chất lượng, lấy chất lượng chính trị là chính; tổ chức biên chế tinh gọn, chặt chẽ; trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ phù hợp; được giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực; khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương. Chú trọng xây dựng nâng cao chất lượng dân quân thường trực ở các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, bảo đảm đủ sức đối phó với các tình huống xảy ra.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục, nơi làm việc, nơi ăn, nơi nghỉ, nơi trực cho lực lượng DQTV theo Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV.

2. Yêu cầu

- Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, lấy xây dựng chất lượng chính trị là chính.

- Tổ chức biên chế lực lượng DQTV tinh gọn, chặt chẽ; trang bị vũ khí phù hợp; được giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực; khả năng sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp uỷ Đảng, chính quyền và Nhân dân.

- Chú trọng xây dựng chất lượng DQTV ở địa bàn phức tạp, trọng điểm về quốc phòng an ninh, đảm bảo đủ sức đối phó với các tình huống xảy ra.

- Nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, huấn luyện và hoạt động của DQTV.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức, biên chế, số lượng, chất lượng DQTV

a) Tổ chức, biên chế

- Ở thành phố: Tổ chức Dân quân cơ động; Dân quân súng máy phòng không 12,7^{mm}; Dân quân Cối 82^{mm}; Dân quân ĐKZ82^{mm} và xây dựng Đại đội DQTV pháo phòng không 37mm-1 để bàn giao cho tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ.

- Ở xã, phường: Tổ chức trung đội Dân quân cơ động; Dân quân cối 60^{mm}; Dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế và tổ chức tiểu đội Dân quân thường trực thuộc xã Ea Kao, xã CưÊbur.

- Ở thôn, buôn, tổ dân phố: Tổ chức 01 tổ Dân quân tại chỗ, đồng chí Thôn (Buôn, Tổ) đội trưởng kiêm tổ trưởng tổ Dân quân tại chỗ.

- Ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tổ chức Ban CHQS cơ quan, tổ chức *(mỗi Ban CHQS cơ quan, tổ chức - tổ chức từ 01 tiểu đội đến 01 trung đội tự vệ)* và đơn vị tự vệ cấp tiểu đội, nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức *(rà soát, khảo sát các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật DQTV năm 2019).*

b) Số lượng DQTV: Thực hiện theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc giao chỉ tiêu xây dựng và huấn luyện cho lực lượng Dân quân tự vệ năm 2022.

c) Chất lượng DQTV

- Tuyển chọn vào DQTV những công dân có lý lịch gia đình và bản thân rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ tham gia DQTV do Trạm y tế xã, phường trở lên xác nhận. Công dân được tuyển chọn vào Dân quân thường trực phải có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo kết luận của cơ sở y tế cấp thành phố trở lên. Không được tuyển chọn vào DQTV các trường hợp nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, không đủ sức khỏe về thể lực, dị tật, dị dạng.

- Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chi bộ Quân sự, chi đoàn Dân quân; chú trọng phát triển đảng viên, đoàn viên trong DQTV; phấn đấu giữ vững tỷ lệ đảng viên đạt từ 30% trở lên *(riêng Dân quân đạt 20% trở lên),* đoàn viên đạt 60% trở lên; 100% chi bộ Quân sự có cấp ủy; 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường tham gia cấp ủy cùng cấp; 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường được đào tạo Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã ngành quân sự cơ sở. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng thực thi công vụ, năng lực làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự góp phần nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Ban Chỉ huy quân sự xã, phường

- 21 xã, phường xây dựng 21 Ban Chỉ huy quân sự
- Biên chế cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường

+ 21 đồng chí Chỉ huy trưởng thuộc 21 xã, phường.

+ 21 đồng chí Chính trị viên thuộc 21 xã, phường.

+ 21 đồng chí Chính trị viên phó thuộc 21 xã, phường.

+ Biên chế Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường tổng số 40 đồng chí; thực hiện theo Công văn số 727/UBND-TH ngày 21 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 431/UBND-NV ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc thực hiện Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể: phường Thống Nhất và phường Thắng Lợi biên chế mỗi đơn vị 01 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự; 19 xã, phường còn lại thuộc thành phố biên chế mỗi đơn vị 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự.

3. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

Mỗi đơn vị biên chế 04 đồng chí, gồm: 01 đồng chí Chỉ huy trưởng, 01 đồng chí Chính trị viên, 01 đồng chí Chính trị viên phó và 01 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự.

4. Thôn (Buôn, Tổ) đội trưởng

Biên chế mỗi thôn, buôn, tổ dân phố 01 đồng chí Thôn, Buôn, Tổ đội trưởng; tổng số 246 đồng chí/246 thôn, buôn, tổ dân phố; đồng chí Thôn, Buôn, Tổ đội trưởng kiêm tổ trưởng tổ Dân quân tại chỗ của thôn, buôn, tổ dân phố đó.

5. Cán bộ Dân quân tự vệ còn lại

- Đại đội Pháo phòng không 37mm-1, biên chế mỗi Đại đội gồm: 01 đồng chí Đại đội trưởng, 01 đ/c Chính trị viên Đại đội; 01 đ/c Phó Đại đội trưởng; 01

đ/c Chính trị viên phó Đại đội; 02 đ/c trung đội trưởng; 06 Khẩu đội trưởng; 01 Tiểu đội trưởng thông tin - trinh sát pháo PK 37mm-1.

- Trung đội Dân quân cơ động, biên chế mỗi trung đội 01 đồng chí Trung đội trưởng và 03 tiểu đội trưởng.

- Trung đội tự vệ tại chỗ, biên chế mỗi trung đội 01 đồng chí Trung đội trưởng và 03 tiểu đội trưởng.

- Trung đội Dân quân súng máy phòng 12,7^{mm}, biên chế mỗi trung đội 01 đồng chí Trung đội trưởng và 03 khẩu đội trưởng.

- Trung đội Dân quân cối 82^{mm}, biên chế mỗi trung đội 01 đồng chí Trung đội trưởng và 02 khẩu đội trưởng.

- Trung đội Dân quân ĐKZ82^{mm}, biên chế mỗi trung đội 01 đồng chí Trung đội trưởng và 03 khẩu đội trưởng.

- Tiểu đội Dân quân thường trực, biên chế mỗi tiểu đội 01 đồng chí tiểu đội trưởng.

- Tiểu đội tự vệ tại chỗ, biên chế mỗi tiểu đội 01 đồng chí Tiểu đội trưởng.

6. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

a) Tập huấn, bồi dưỡng

Thành phố tổ chức tập huấn cho trung đội trưởng Dân quân cơ động; trung đội trưởng tự vệ tại chỗ; Thôn, buôn, tổ đội trưởng; Tiểu đội trưởng DQTV; Khẩu đội trưởng: SMPK 12,7mm, ĐKZ 82mm, Cối 82mm, Cối 60mm: 05 ngày/năm; điều động đủ 100% các bộ DQTV thuộc quyền tập huấn do tỉnh tổ chức.

b) Huấn luyện

- Thành phố tổ chức huấn luyện từ 80% quân số trở lên cho các đơn vị tự vệ trên địa bàn: 07 ngày/năm; 100% DQTV năm thứ nhất: 15 ngày/năm; từ 90% trở lên quân số Dân quân thuộc thành phố và Dân quân: trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế, cối 60^{mm} thuộc xã, phường: 12 ngày/năm *(căn cứ tình hình, có thể tổ chức huấn luyện cụm xã, phường, cơ quan, tổ chức).*

- Xã, phường tổ chức huấn luyện cho 100% quân số đơn vị Dân quân thường trực: 60 ngày/năm; từ 90% trở lên quân số Dân quân cơ động: 12 ngày/năm; từ 80% trở lên Dân quân tại chỗ: 7 ngày/năm.

** Chương trình tập huấn, bồi dưỡng và huấn luyện cho DQTV, thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 28, Luật DQTV năm 2019 và Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng.*

c) Hội thi, hội thao: Tổ chức tập luyện và tham gia hội thao cấp thành phố đối với 21 trung đội Dân quân cơ động thuộc 21 xã, phường trong quý 2 năm 2022. Tuyển chọn 01 trung đội Dân quân cơ động thuộc 01 xã, phường để tập luyện và tham gia hội thao cấp tỉnh trong quý 3 năm 2022

d) Diễn tập chiến đấu phòng thủ 09 xã, phường: Phường Ea Tam, phường Thành Nhất, phường Thành Công, phường Tân Lợi, phường Thống Nhất, phường Tân Hoà, xã Ea Kao, xã Ea Tu và xã Hòa Thắng.

7. Hoạt động của DQTV

Hoạt động của DQTV phải xây dựng kế hoạch thông qua cấp uỷ, chính quyền cùng cấp, được cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp phê chuẩn; trường hợp đột xuất,

khẩn cấp phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền; sử dụng DQTV hoạt động phải đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật DQTV năm 2019.

a) Trực sẵn sàng chiến đấu

- Trực Chỉ huy: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường luân phiên đảm nhiệm trực chỉ huy (đồng thời Chỉ huy đơn vị Dân quân thường trực, đơn vị Dân quân tập trung làm nhiệm vụ). Chỉ huy tự vệ theo quy định của Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS thành phố.

- Đơn vị trực sẵn sàng chiến đấu

+ Dân quân thường trực xã Ea Kao, xã CưÊbur duy trì trực 100% quân số.

+ Lực lượng Dân quân còn lại trực thường xuyên tại Ban Chỉ huy quân sự và trụ sở UBND xã, phường từ 01 đến 03 đồng chí; trực cao điểm theo kế hoạch của Ban CHQS thành phố và xã, phường.

+ Lực lượng tự vệ: Vừa sản xuất, công tác, vừa phối hợp sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh và kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

b) Hoạt động nắm tình hình của lực lượng *(tổ)* trinh sát Quân báo Nhân dân.

c) Tham gia bảo vệ chủ quyền, vùng trời Việt Nam; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

d) Tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, dịch bệnh.

e) Tham gia bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

f) Nhiệm vụ phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ đột xuất khác.

8. Bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động đối với DQTV

a) Bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật của DQTV, thực hiện theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng.

b) Bảo đảm công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ

- Ngoài vũ khí trang bị theo quy định, lực lượng DQTV trong hoạt động sẵn sàng chiến đấu, tuần tra được trang bị một số công cụ hỗ trợ cầm tay như: roi điện, súng bắn đạn cao su, áo giáp, côn, gậy, dùi cui bằng gỗ, nhựa, cao su…

- Khi thực hiện nhiệm vụ xong phải tập trung quản lý tại Ban CHQS xã, phường; Ban CHQS cơ quan, tổ chức; tuyệt đối không giao cho cá nhân quản lý.

c) Bảo đảm trang phục DQTV

DQTV khi thực hiện nhiệm vụ được mang mặc trang phục DQTV, thực hiện theo Điều 6, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2015/TT-BQP ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Bộ Quốc phòng.

d) Bảo đảm cơ sở, vật chất, trang thiết bị

- Ban CHQS xã, phường có nhà làm việc riêng theo quy định tại khoản 2, Điều 20, Luật DQTV năm 2019 và bảo đảm trang thiết bị làm việc theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và khoản 8, Điều 38, Luật DQTV năm 2019.

- Bảo đảm nơi ở, trực sẵn sàng chiến đấu cho 02 tiểu đội Dân quân thường trực xã Ea Kao, CưÊbur theo quy định tại khoản 8, Điều 38, Luật DQTV năm 2019.

- Bảo đảm vật chất, mô hình, học cụ … huấn luyện cho 01 trung đội Dân quân cơ động và DQTV thuộc quyền; hàng ngày bảo đảm 01 số Báo Quân đội Nhân dân cho Ban CHQS xã, phường và tiểu đội Dân quân thường trực, theo khoản 3, Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Bảo đảm khác theo quy định của hệ thống văn bản pháp luật về DQTV.

9. Sử dụng lực lượng DQTV thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố, khi có tình huống xảy ra

a) Tại Bệnh viện dã chiến số 01 *(Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk)* 65 đ/c

- Phường Tân Thành 09 đồng chí.
- Phường Tự An 09 đồng chí.
- Phường Ea Tam 09 đồng chí.
- Phường Khánh Xuân 09 đồng chí.
- Xã Ea Kao 09 đồng chí.
- Xã Hoà Khánh 09 đồng chí.
- Xã Hoà Xuân 09 đồng chí.
- Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk 02 đồng chí.

b) Tại Bệnh viện dã chiến số 02 *(Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk)* 41 đồng chí

- Phường Tân Hoà 09 đồng chí.
- Phường Tân Lập 09 đồng chí.
- Phường Tân An 05 đồng chí.
- Xã Hoà Thắng 09 đồng chí.
- Xã Ea Tu 09 đồng chí.

c) Tại Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên 43 đồng chí

- Phường Ea Tam 09 đồng chí.
- Phường Khánh Xuân 09 đồng chí.
- Phường Thắng Lợi 09 đồng chí.
- Phường Thành Nhất 05 đồng chí.
- Xã CưÊbur 09 đồng chí.
- Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên 02 đồng chí.

d) Tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh, phường Tân An 04 đ/c.

đ) Tại khu B, Lữ đoàn Đặc công 198 *(P. Tân Lập)* phường Thành Nhất 04 đ/c.

e) Tại Trường Cao đẳng y tế Đắk Lắk *(phường Tân Tiến)* 20 đ/c.

- Phường Tân Tiến 09 đồng chí.
- Phường Thống Nhất 09 đồng chí.
- Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk 02 đồng chí.

f) Tại Trường Đại học Luật Buôn Ma Thuột *(phường Tân An)* 18 đ/c.

- Phường Tân Lợi 09 đồng chí.
- Xã Hoà Thuận 09 đồng chí.

g) Phường Thành Công, xã Hoà Phú, mỗi đơn vị chuẩn bị sẵn sàng điều động 09 đồng chí Dân quân để thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh của thành phố.

h) Ngoài số lượng DQTV thuộc các xã, phường đã quy định như trên, Ban CHQS thành phố có thể điều động lực lượng DQTV của các xã, phường từ điểm này sang điểm khác để bảo đảm nhiệm vụ. Các xã, phường căn cứ tình hình thực tế của đơn vị mình để sử dụng lực lượng Dân quân thuộc quyền tại xã, phường, thôn, buôn, tổ dân phố cho phù hợp.

10. UBND xã Ea Kao tổ chức sơ kết mô hình điểm, đơn vị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DQTV vào cuối tháng 6 năm 2022 cho toàn thành phố để rút kinh nghiệm chung

11. Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV

- Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường; Thôn, buôn, tổ đội trưởng; Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Chính trị viên phó đại đội, Phó Đại đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng Dân quân được hưởng các khoản phụ cấp hàng tháng gồm: Phụ cấp chức vụ chỉ huy DQTV, phụ cấp hàng tháng, phụ cấp đặc thù quốc phòng - quân sự, phụ cấp thâm niên theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Chính trị viên phó đại đội, Phó Đại đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng tự vệ đứng chân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng phụ cấp chức vụ chỉ huy DQTV theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và tiết 4, điểm a, khoản 8, Điều 4, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 *(do UBND thành phố bảo đảm, Ban CHQS thành phố trực tiếp chi trả, có phụ lục danh sách kèm theo)*.

- Lực lượng DQTV khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp ngày công lao động bằng 135.000 đồng *(một trăm ba mươi lăm ngàn đồng)*/01 ngày/01 đồng chí, theo quy định tại Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; tiền ăn bằng 65.000 đồng *(sáu mươi lăm ngàn đồng)*/01 ngày/01 đồng chí, được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 11, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Lực lượng DQTV khi thực hiện nhiệm vụ được hưởng các chế độ khám chữa bệnh; ốm đau, bị tai nạn, bị thương .v.v. và các chế độ khác theo quy định của Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản của Nhà nước.

III. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm các khoản phụ cấp hàng tháng cho cán bộ Dân quân

a) Chỉ huy trưởng và Chính trị viên Ban CHQS xã, phường, được hưởng phụ cấp mỗi tháng gồm:

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 357.600 đồng, theo điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp thâm niên, theo Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ *(Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS xã, phường có thời gian công tác (tính cả thời gian liên tục hoặc luân chuyển đảm nhiệm một trong 04 chức vụ đó là: CTV, CHT, Phó CHT, CTV phó của Ban CHQS xã, phường đó hoặc đơn vị khác chuyển đến) từ đủ 60 tháng trở lên thì đương nhiên và không phải chờ các văn bản khác của UBND thành phố; được hưởng bằng 5% của các mức (khoản) sau đây cộng lại, bao gồm: mức lương hiện hưởng (lương của Bí thư Đảng uỷ hoặc lương của Chỉ huy trưởng (ghi chú:*

không tính các khoản kiêm nhiệm chức vụ khác) cộng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân 357.600 đồng cộng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

b) Chính trị viên phó Ban CHQS xã, phường được hưởng phụ cấp mỗi tháng gồm:

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 327.800 đồng, theo điểm b, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp thâm niên, theo Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ *(Mức hưởng, sau 05 năm - từ đủ 60 tháng công tác trở lên thì đương nhiên và không phải chờ các văn bản khác của UBND thành phố, được hưởng bằng 5% của các mức (khoản) sau đây cộng lại, bao gồm: mức lương hiện hưởng (lương của Bí thư Đoàn TNCSHCM xã, phường, ghi chú: không tính các khoản kiêm nhiệm chức vụ khác) cộng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân 327.800 đồng cộng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).*

c) Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường được hưởng phụ cấp hàng tháng *(tổng cộng là 4.157.100 đồng - chưa tính phụ cấp thâm niên)* gồm:

- Phụ cấp hàng tháng của Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Hệ số 1,64 x 1.490.000 đồng *(lương cơ bản)* bằng 2.443.600 đồng; theo tiết 5, điểm a, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh.

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 327.800 đồng, theo điểm b, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự; theo Điều 9, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ *(bằng 50% tổng mức phụ cấp hiện hưởng gồm: Phụ cấp hàng tháng 2.443.600 đồng + phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân 327.800 đồng + phụ cấp thâm niên (nếu có)).*

- Phụ cấp thâm niên, theo Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ *(sau 05 năm - từ đủ 60 tháng công tác trở lên thì đương nhiên và không phải chờ các văn bản khác của UBND thành phố, được hưởng bằng 5% của các mức (khoản) sau đây cộng lại, bao gồm: mức phụ cấp hàng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường bằng 2.443.600 đồng cộng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 327.800 đồng cộng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).*

d) Thôn, Buôn, Tổ đội trưởng được hưởng phụ cấp mỗi tháng bằng 953.600 đồng, gồm:

- Phụ cấp hàng tháng bằng 745.000 đồng, theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh.

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 178.800 đồng, theo điểm đ, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ Tổ trưởng Tổ Dân quân tại chỗ của thôn, buôn, tổ dân phố bằng 29.800 đồng; theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

đ) Đại đội trưởng và Chính trị viên đại đội Dân quân pháo phòng không 37mm-1, được hưởng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân mỗi tháng bằng 298.000 đồng ***(theo điểm d, khoản1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).***

e) Phó Đại đội trưởng và Chính trị viên phó đại đội Dân quân pháo phòng không 37mm-1, được hưởng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân mỗi tháng bằng 223.500 đồng ***(theo điểm e, khoản1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).***

f) Trung đội trưởng Dân quân cơ động được hưởng phụ cấp mỗi tháng bằng 447.000 đồng, gồm:

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 298.000 đồng, theo điểm d, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự bằng 149.000 đồng; theo Điều 9, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ *(bằng 50% tổng mức phụ cấp hiện hưởng gồm: Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân 298.000 đồng chia hai, bằng 149.000 đồng).*

g) Trung đội trưởng Dân quân: SMPK12,7^{mm}; Cối 82^{mm}; ĐKZ82^{mm}; pháo phòng không 37mm-1; tại chỗ .v.v. ***(trừ Trung đội trưởng Dân quân cơ động)*****, được hưởng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân mỗi tháng bằng 178.800 đồng** ***(theo điểm g, khoản1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).***

h) Tiểu đội trưởng Dân quân thường trực, được hưởng phụ cấp mỗi tháng bằng 267.000 đồng, gồm:

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 178.000 đồng, theo điểm h, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự bằng 50% phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 178.000 đồng, chia hai bằng 89.000 đồng; theo Điều 9, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

i) Tiểu đội trưởng Dân quân cơ động, được hưởng phụ cấp mỗi tháng bằng 223.500 đồng, gồm:

- Phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 149.000 đồng; theo điểm h, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự bằng 50 % phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân bằng 149.000 đồng, chia hai bằng 74.500 đồng; theo Điều 9, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

k) Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng Dân quân: SMPK12,7^{mm}; Cối 82^{mm}; ĐKZ82^{mm}; Cối 60^{mm}; tại chỗ; thông tin, trinh sát pháo PK 37mm-1 .v.v. ***(trừ Tiểu đội trưởng Dân quân cơ động và Tiểu đội trưởng Dân quân***

thường trực)* được hưởng phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân mỗi tháng bằng 149.000 đồng *(theo điểm g, khoản1, Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).

l) Chi trả truy lĩnh phụ cấp cho cán bộ Dân quân

Chủ tịch UBND xã, phường chỉ đạo Công chức Tài chính - Kế toán chủ trì phối hợp với Ban CHQS xã, phường chi trả truy lĩnh đầy đủ cho những đồng chí cán bộ Dân quân chưa được chi trả hoặc chi trả chưa đúng, chưa đủ số tiền của các loại phụ cấp được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, f, g, h, i, k/khoản 1, mục III, Kế hoạch này.

2. Bảo đảm cho tiểu đội Dân quân thường trực xã Ea Kao, xã CưÊbur

- Mức hỗ trợ ngày công lao động bằng 135.000 đồng/01 ngày/01 đồng chí.
- Mức tiền ăn bằng 65.000 đồng/01 ngày/01 đồng chí.
- Mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng 59.600 đồng; theo quy định tại tiết 2, điểm b, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh; trong trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV theo quy định tại Điều 8, Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019.
- Mức đóng bảo hiểm xã hội cho bản thân là lực lượng Dân quân thường trực, thực hiện theo điểm c, khoản 1, Điều 34, Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019 *(Dân quân thường trực được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như hạ sỹ quan, binh sỹ trong Quân đội NDVN đang tại ngũ)*; chế độ bảo hiểm xã hội đối với hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ được quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và tại Nghị định số 33/2016/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Mức đóng bảo hiểm y tế cho bản thân là lực lượng Dân quân thường trực và các thành viên trong gia đình của Dân quân thường trực bao gồm: Cha, mẹ đẻ của bản thân và cha, mẹ đẻ của vợ *(đến dưới 80 tuổi)*; con đẻ, con nuôi hợp pháp của Dân quân thường trực *(từ 06 đến dưới 18 tuổi)*; thực hiện theo điểm c, khoản 1, Điều 34, Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019 *(Dân quân thường trực được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như hạ sỹ quan, binh sỹ trong Quân đội NDVN đang tại ngũ)*; chế độ bảo hiểm y tế đối với hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ được quy định tại khoản 2, Điều 5, Luật Bảo hiểm y tế.
- Mức trợ cấp một lần cho Dân quân thường trực khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 49, Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019 và khoản 2, Điều 12, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.
- UBND xã Ea Kao, xã CưÊbur chỉ đạo Ban CHQS xã chủ trì phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán để mua sắm thống nhất cho tiểu đội Dân quân thường trực trong định mức kinh phí tám trăm năm mươi triệu đồng, được phân bổ tại tiết 2, điểm a, khoản 8, Điều 4, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

+ Trang bị cá nhân đối với 09 đồng chí, gồm: Giường + đệm + ra bọc đệm, chăn, màn tuyn, gối, chiếu, ba lô, quần lót, áo lót, khăn mặt, vở ghi, bút viết.

+ Trang bị cho tập thể *(đối với xã Ea Kao là 02 điểm - tại nhà làm việc của Ban CHQS xã và tại khu vực đất Quốc phòng; đối với xã CưÊBur là 03 điểm - tại nhà làm việc của Ban CHQS xã và 02 điểm tại khu vực đất quốc phòng 559)* gồm: Tủ đựng công cụ hỗ trợ bằng sắt chắc chắn; tủ đựng trang phục dùng chung; tủ đựng trang phục cá nhân; bàn, ghế; tủ hoặc kệ đựng tài liệu; ti vi + tủ ti vi; bếp ga + bình ga; ấm nấu nước; bình giữ nhiệt; bộ ấm ly uống nước; xoong, nồi, muỗng, bát, đũa; tủ đựng xoong - nồi - muỗng - bát - đũa … Hệ thống biển, bảng, lịch công tác, sổ sách.

- Chủ tịch UBND xã Ea Kao, xã CưÊbur chỉ đạo Ban CHQS xã và công chức Tài chính - Kế toán xã liên hệ các đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện đầy đủ các nội dung đã nêu ở trên *(nội dung bảo hiểm, liên hệ Phòng Thu/Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk)*.

3. Bảo đảm tập luyện và tham gia hội thao trung đội Dân quân cơ động xã, phường ở cấp thành phố; bảo đảm tập luyện và tham gia hội thao cấp tỉnh đối với 01 trung đội Dân quân của 01 xã, phường

4. Nội dung bảo đảm khác

Các nội dung bảo đảm và các chế độ, chính sách khác không quy định trong kế hoạch này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. NGUỒN KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Ngân sách cấp thành phố

- Kinh phí chi phụ cấp chức vụ chỉ huy các đơn vị tự vệ cho cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Chính trị viên phó đại đội, Phó đại đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng tự vệ đứng chân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và tiết 4, điểm a, khoản 8, Điều 4, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh *(do UBND thành phố bảo đảm, Ban CHQS thành phố chi trả, có phụ lục danh sách kèm theo)*.

- Kinh phí UBND thành phố hỗ trợ cho Ban CHQS thành phố năm 2022 để làm công tác tổ chức Hội thao trung đội Dân quân cơ động xã, phường cấp thành phố và bảo đảm cho một trung đội Dân quân cơ động thuộc 01 xã, phường được lựa chọn để tập luyện, tham gia Hội thao cấp tỉnh.

- Kinh phí bảo đảm cho tiểu đội Dân quân thường trực thuộc xã Ea Kao, xã Cư Êbur theo quy định tại tiết 2, điểm a, khoản 8, Điều 4, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

- Kinh phí bảo đảm chi phụ cấp tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường; phụ cấp tháng của Thôn (Buôn, Tổ) đội trưởng; phụ cấp chức vụ chỉ huy DQTV của cán bộ Dân quân gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó, Phó Chỉ huy trưởng; Thôn, buôn, tổ đội trưởng; Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Chính trị viên phó đại đội, Phó đại đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng Dân quân; phụ cấp thâm niên của Ban CHQS xã, phường; phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường, trung đội trưởng Dân quân cơ động, tiểu đội trưởng Dân quân thường trực theo quy định tại khoản 8, Điều 4, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND

ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Kinh phí bảo đảm cho lực lượng tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ thuộc các phòng, ban, cơ quan, đơn vị của thành phố; bố trí trong ngân sách hàng năm.

- Các khoản chi khác cho DQTV theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ngân sách cấp xã

- Kinh phí bảo đảm tiền ăn, trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân thuộc quyền khi thực hiện nhiệm vụ *(huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, chốt, bảo vệ, tuần tra, kiểm soát địa bàn, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trực sẵn sàng chiến đấu cao điểm (Lễ, Tết, sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương), phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố* ...; theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

- Kinh phí bảo đảm hỗ trợ cho lực lượng *(tổ)* Quân báo trinh sát nhân dân *(do Ban CHQS thành phố Quyết định bổ nhiệm)*; hỗ trợ cho lực lượng Dân quân trực thường xuyên tại Ban CHQS và trụ sở UBND xã, phường.

- Kinh phí bảo đảm tiền ăn, trợ cấp ngày công lao động cho trung đội Dân quân cơ động xã, phường trong thời gian tập luyện và tham gia hội thao cấp thành phố.

- Kinh phí bảo đảm mua sắm, trang bị đủ các mặt hàng bao gồm: Giường, đệm giường + ra bọc đệm giường, chăn, màn, chiếu, ba lô cho 01 tiểu đội Dân quân cơ động (09 đ/c) để trực tại Ban CHQS xã, phường và cơ động thực hiện nhiệm vụ.

- Kinh phí bảo đảm cho vật chất, mô hình, học cụ, bia, bảng .v.v. huấn luyện cho trung đội Dân quân cơ động và Dân quân thuộc quyền; hàng ngày bảo đảm 01 số Báo Quân đội nhân dân cấp cho Ban CHQS xã, phường và tiểu đội Dân quân thường trực; theo tiết 5, điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh.

- Kinh phí bảo đảm xây dựng hệ thống kế hoạch của Ban CHQS xã, phường theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ Quốc phòng; bảo đảm trang thiết bị làm việc cho Ban CHQS xã, phường; bảo đảm bố trí các loại biển, bảng, lịch công tác, chức danh, vật chất trong nhà làm việc của Ban CHQS xã, phường; nhà ở - trực sẵn sàng chiến đấu cho tiểu đội Dân quân thường trực theo Công văn số 969/UBND-QS ngày 27/3/2018 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc thực hiện hướng dẫn bố trí biển, bảng trong nhà làm việc và hệ thống văn kiện, sổ sách của Ban CHQS xã, phường và Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Các khoản chi khác cho Dân quân theo quy định hiện hành của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy quân sự thành phố

- Chủ trì phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND thành phố bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn công tác DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả.

- Chỉ đạo Ban CHQS xã, phường, cơ quan, tổ chức; chỉ huy đơn vị tự vệ lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV; chủ trì, phối hợp ban hành Quy chế, kế hoạch, đồng thời tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp của DQTV theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Tham mưu chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, kết hợp kinh tế gắn với quốc phòng, xây dựng kế hoạch động viên ngành kinh tế quốc dân, chuẩn bị cơ sở hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng ở cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan. Tham mưu cho UBND thành phố tổ chức chỉ đạo công tác DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn thành phố đúng quy định, đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Hướng dẫn chỉ đạo công tác hoạt động, diễn tập, tuần tra canh gác, kiểm tra kiểm soát địa bàn bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Phối hợp tham mưu cho UBND thành phố trong công tác đào tạo cán bộ Ban CHQS xã, phường.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quán triệt, tổ chức thực hiện kế hoạch này; tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác DQTV ở thành phố, xã, phường, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND thành phố chỉ đạo.

2. Công an thành phố

- Phối hợp với Ban CHQS thành phố ban hành Quy chế, kế hoạch, hướng dẫn trong hoạt động phối hợp; đồng thời chỉ đạo Công an xã, phường phối hợp với Ban CHQS xã, phường ban hành Quy chế, kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa Công an với Dân quân trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của DQTV.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện để đảm bảo quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

3. Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột - Krông Pắk

Phối hợp với Ban CHQS thành phố ban hành Quy chế, kế hoạch, hướng dẫn trong hoạt động phối hợp; đồng thời chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn phối hợp với Ban CHQS xã, phường ban hành Quy chế, kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa Kiểm lâm với Dân quân trong bảo vệ và phòng chống cháy rừng theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

4. Phòng Nội vụ thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Ban CHQS thành phố hướng dẫn các xã, phường trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường; đề xuất chế độ, chính sách đối với các chức vụ Chỉ huy của Ban CHQS xã, phường.

- Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố thực hiện quy trình xét tuyển công chức là Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường trong năm 2022.

- Phối hợp thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong lực lượng DQTV.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Phối hợp bảo đảm ngân sách chi cho nhiệm vụ tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV theo quy định.

6. Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố

Phối hợp tham mưu cho UBND thành phố bảo đảm chế độ cho DQTV khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

7. Phòng Kinh tế thành phố

Phối hợp Ban CHQS thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; phòng chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ và phòng chống cháy rừng; bảo vệ môi trường theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của DQTV.

8. UBND 21 xã, phường

- Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, HĐND cùng cấp và Chủ tịch UBND thành phố về thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về công tác DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định. Tổ chức quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện kế hoạch này nghiêm túc, có hiệu quả.

- Chỉ đạo Ban CHQS xã, phường lập kế hoạch xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng Dân quân; dự toán ngân sách bảo đảm công tác quốc phòng, quân sự của xã, phường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân và công tác hậu phương Quân đội theo quy định.

Nhận được Kế hoạch này, Chủ tịch UBND 21 xã, phường, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND thành phố *(qua Ban CHQS thành phố)* để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ CHQS tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Thành uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND thành phố;
- Ban CHQS thành phố;
- Công an thành phố;
- Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột - Krông Pắc;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố;
- UBND 21 xã, phường;
- Lưu: VT, Ban CHQS thành phố. Ta40.

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hưng